

Nam Từ Liêm, ngày 24 tháng 10 năm 2022

Số: **480/2022/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 475/TLST-HNGĐ ngày 12/10/2022 về việc xin ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Ông Lê Quang Ánh, sinh năm 1960

HKTT và nơi ở hiện tại: số nhà 106 đường Nguyễn Văn Giáp, TDP số 4, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.

Bà Lê Thị Hợi, sinh năm 1971

HKTT và nơi ở hiện tại: Thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm:

Ông Ánh, bà Hợi tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội vào ngày 14/01/2000. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường. Đến khoảng đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, không cải thiện được quan hệ vợ chồng, kể từ thời gian đó vợ chồng sống ly thân. Nay ông bà xác định không còn tình cảm và cùng thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

[2] Về con chung:

Ông bà có 02 con chung là Lê Hữu Đức sinh ngày 21/12/2000 và Lê Hữu Quang Tuấn sinh ngày 10/07/2006. Cháu Đức đã trưởng thành, ở với ai do cháu quyết định. Sau ly hôn vợ chồng cùng thống nhất thỏa thuận: ông Ánh là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Hữu Quang Tuấn. Về cấp dưỡng nuôi con ông bà tự thỏa thuận.

[3] Về tài sản chung: Ông bà không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông bà không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Ánh tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Quang Ánh và bà Lê Thị Hợi cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Lê Hữu Đức sinh ngày 21/12/2000 và Lê Hữu Quang Tuấn sinh ngày 10/07/2006. Cháu Đức đã trưởng thành, ở với ai do cháu quyết định. Sau ly hôn vợ chồng cùng thống nhất thỏa thuận: ông Ánh là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Hữu Quang Tuấn. Về cấp dưỡng nuôi con ông bà tự thỏa thuận.

- Về tài sản chung: Ông bà không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Ông bà không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Ánh tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm, ông đã nộp đủ tại biên lai số 0034714 ngày 12/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- TAND tp Hà Nội;
- VKSND tp Hà Nội;
- Chi cục THADS q. Nam Từ Liêm;
- UBND xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

Mai Thị Hương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).